

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 26- 4- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Bình
bà Nguyễn Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Vũ Hữu Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn S**; sinh ngày 11/02/1997, tại huyện H, Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trịnh Văn S** và bà **Hoàng Thị C**; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 19/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Bạch M**; sinh ngày 15/10/1992, tại huyện H, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lê Khắc K** và bà **Hoàng Thị C**; có vợ là **Ngô Thị B** và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp ngày 19/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện H; có mặt.

3. Họ và tên: **Đinh Thị V**; sinh ngày 22/02/1998, tại huyện H, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 9, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: kinh

doanh Karaoke; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đình Hữu U** và bà **Lê Thị L**; có chồng là **Nguyễn Văn C** và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo đầu thú ngày 19/12/2021, tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 27/12/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng (đều vắng mặt):*

+ anh **Đỗ Thanh T1**

+ anh **Hoàng Văn D.**

+ anh **Lê Hồng X.**

+ chị **Lò Thị Q**, sinh ngày 26/3/2005.

+ chị **Vương Thị L**, sinh ngày 07/4/2004

- Đại diện hợp pháp của người làm chứng chưa thành niên **Lò Thị Q** và **Vương Thị L** là bà **Nguyễn Thị Lệ H**- Chủ tịch Hội LHPN thị trấn **Q**, huyện **H**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 18/12/2021, **Hoàng Văn S** rủ **Lê Bạch M** và **Hoàng Văn D** (sinh năm 1994, trú tại thôn **T**, xã **M**, huyện **H**) đi hát karaoke tại phòng Vip8 quán Karaoke Music Love thuộc khu **Đ**, thị trấn **Q**, huyện **H** do **Đình Thị V** làm chủ quán, **S** bảo **V** gọi 02 nhân viên nữ phục vụ rót bia. Tại phòng hát, **S** nảy sinh ý định mời mọi người sử dụng ma túy nên tự mình liên hệ và đến khu **L**, thị trấn **Q** mua của nam thanh niên tên “**T2**” 02 viên ma túy “thuốc lắc” giá 1.000.000 đồng, 01 túi ma túy Ketamine với giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **S** quay về phòng hát, lấy 02 viên thuốc lắc bỏ vào cốc nhựa, dùng chai nước ngọt nghiền nhỏ, pha với nước ngọt cô-ca-cô-la rồi san đều sang 6-7 cốc khác. **S** tự uống 01 cốc, còn lại để trên bàn mời mọi người sử dụng. **D** cầm 02 cốc mời **Vương Thị L** (sinh ngày 07/4/2004, trú tại huyện **B**) và **Lò Thị Q** (sinh ngày 26/3/2005, trú tại tỉnh Điện Biên) là nhân viên phục vụ nhưng **L** và **Q** không sử dụng nên **D** yêu cầu họ ra khỏi phòng hát.

Sau đó, **S** liên lạc bảo **V** đổi 02 nhân viên nữ biết sử dụng ma túy đến để phục vụ và cùng sử dụng ma túy cho vui, **V** đồng ý và bảo **S** chờ để tìm nhân viên. Lúc này, **S** lấy 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng trong phòng hát để nghiền, chia ma túy Ketamine, **S** mượn của **M** tờ tiền 20.000 đồng rồi cuộn thành ống hút sử dụng để hít ke qua đường mũi. **M** đi ra ngoài gọi điện thoại rủ

Đỗ Thanh **T1** (sinh năm 1993, trú tại thôn **T**, xã **M**) đến để cùng sử dụng ma túy, **T1** đồng ý. Lúc này, tại phòng hát **S** mời **D**, **M** cùng sử dụng và tự mình sử dụng ma túy trên đĩa. Một lúc sau **T1** đến, **M** xuống đón **T1** lên phòng hát, **S** cầm cốc ma túy thuốc lắc và đưa đĩa ma túy Ketamine mời **T1** cùng sử dụng rồi tất cả nhảy theo nhạc.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, tổ công tác Công an huyện **H** kiểm tra hành chính phòng hát trên, phát hiện **S**, **D**, **M**, **T1** đang sử dụng chất ma túy, thu giữ vật chứng: thu tại ghế bên phải hướng từ cửa đi vào 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 27cm, lòng đĩa bám chất bột trắng; 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước (KT)(8,5 x 5,3)cm, bề mặt bám chất bột trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống hút cố định bằng tóp thuốc lá, bên trong bám chất bột trắng; 01 túi nilon KT(2,5 x 2,5)cm bên trong chứa chất bột trắng; Thu trên bàn thứ nhất bên trái từ cửa vào 01 chai nước ngọt, phần nắp chai bám chất bột xanh; 04 cốc nhựa KT(7,8 x 7,2)cm, bên trong thành cốc bám chất bột xanh; Thu tại bàn thứ 2 bên trái từ cửa vào 02 cốc nhựa như trên, bên trong bám chất bột xanh.

Tại bản Kết luận giám định pháp hóa số 265-270/21/HP ngày 20/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Nước tiểu của **S**, **D**, **M**, **T1** đều dương tính với ma túy thuốc lắc (MDMA, Methamphetamine) và Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số 64/KLGD ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu xanh dính trên nắp chai nước ngọt và cốc nước đã thu giữ là ma túy loại MDMA dạng vết không xác định được khối lượng; chất bột màu trắng bám trên mặt đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút, túi nilon đã thu giữ là ma túy loại Ketamine dạng vết, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn **S**, Lê Bạch **M**, Đinh Thị **V** đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (Bút lục số 30-31, 37-38, 128-149, 154-175, 182-206).

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 hộp niêm phong mẫu vật và 01 phong bì niêm phong vật chứng hoàn lại sau giám định số 64/KLGD ngày 27/12/2021 của phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng gắn sim 0967.619.694 thu của Đinh Thị **V**; 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen gắn sim 0386.951.888; 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng gắn sim 0968.326.118 và 1.000.000đ (một triệu đồng) thu của Hoàng Văn **S**; 01 chiếc điện thoại Masstel màu đen gắn sim 0978.514.647 thu của Lê Bạch **M** chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện **H** để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSHH ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện **H** truy tố bị cáo Hoàng Văn **S** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Bạch **M** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đinh Thị **V** về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn **S**, Lê Bạch **M** và Đinh Thị **V** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo **S** khai nhận: bị cáo là người rủ bị cáo **M** và **D** đi hát Karaoke; bị cáo cũng là người mua ma túy về, pha chế, mời các đối tượng cùng trong phòng hát sử dụng ma túy. Bị cáo **M** khai: đã đồng ý với việc sử dụng ma túy cùng **S**, cho **S** mượn tờ tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) để quán ông hút ma túy đồng thời rủ thêm **T1** cùng sử dụng ma túy. Bị cáo **V** khai: mặc dù biết các đối tượng đến quán hát có sử dụng ma túy nhưng không ngăn cản.

Những người làm chứng là: Đỗ Thanh **T1**, anh Hoàng Văn **D**, Lê Hồng **X**, Lò Thị **Q**, Vương Thị **L** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra về việc: các đối tượng này không nghiện ma túy, không lệ thuộc vào ma túy. Đêm ngày 18/12/2021, sang ngày 19/12/2021, tại phòng 8 quán karaoke Music Love thuộc khu **Đ**, thị trấn **Q**, huyện **H**, Hoàng Văn **S** đã có hành vi rủ rê, mua ma túy cùng Lê Bạch **M** và Hoàng Văn **D** sử dụng; Lê Bạch **M** có hành vi rủ và cùng Đỗ Thanh **T1** sử dụng trái phép chất ma túy; Đinh Thị **V** là chủ quán, biết việc **S**, **M**, **D**, **T1** sử dụng trái phép ma túy tại quán của mình nhưng không ngăn cản, để mặc cho những người này sử dụng ma túy, đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 19/12/2021 thì bị kiểm tra, phát hiện, bắt và thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Văn **S** từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/12/2021. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Bạch **M** từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/12/2021. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị **V** từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ từ 19/12/2021 đến ngày 27/12/2021.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong mẫu vật, 01 phong bì niêm phong vật chứng hoàn lại sau giám định số 64/KLGD ngày 27/12/2021 của phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh và 04 sim điện thoại gồm các số: 0967.619.694, 0386.951.888, 0968.326.118, 0978.514.647; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng thu của Đinh Thị V; 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen, 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng thu của Hoàng Văn S; 01 chiếc điện thoại Masstel màu đen thu của Lê Bạch M và 01 tờ tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo S số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội mà kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng là những người làm chứng, thấy rằng những người này đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai, nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra và khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng,

phù hợp với Biên bản kiểm tra Cơ sở kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; Kết luận giám định pháp hóa số 265-270/21/HP ngày 20/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh; Kết luận giám định ma túy số 64/KLGD ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, tại phòng Vip8 quán Karaoke Music Love thuộc khu **Đ**, thị trấn **Q**, huyện **H**, Đinh Thị **V** có hành vi chứa chấp Hoàng Văn **S** tổ chức cho Lê Bạch **M**, Hoàng Văn **D** và Đỗ Thanh **T1** sử dụng trái phép chất ma túy loại MDMA và Ketamine. Lê Bạch **M** có hành vi gọi điện rủ Đỗ Thanh **T1** đến phòng hát để **S**, **M** tổ chức cho **T1** sử dụng trái phép chất ma túy thì bị kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Hoàng Văn S** đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*b) Đối với 02 người trở lên;*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo **Lê Bạch M** đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo **Đinh Thị V** đã phạm vào tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*d) Đối với 02 người trở lên;*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện **H** đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà nó còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trong xã hội, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị; các bị cáo trong vụ án này đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51; bị cáo Đinh Thị **V** đang mang thai (có kết quả khám của Trung tâm y tế

H), sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phạm tội mang tính bột phát. Bị cáo **S** là người trực tiếp mua, pha chế, chia ma túy, rủ rê, lôi kéo bị cáo **M** và những người trong phòng hát tham gia sử dụng nên giữ vai trò chính. Bị cáo **M** là người hưởng ứng và rủ thêm **T1** đến để cùng sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ hai, sau bị cáo **S**. Bị cáo **V** phạm tội độc lập và phải chịu trách nhiệm hình sự riêng biệt đối với tính chất, mức độ hành vi của mình.

[4] Về mức hình phạt đối với các bị cáo: qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo **V** có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; xem xét xử phạt bị cáo **S** và bị cáo **M** mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện **H** nêu là phù hợp, để các bị cáo thấy được chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn: bị cáo **S** mồ côi bố, mẹ thường xuyên đau yếu; vợ bị cáo **M** bị bệnh hiểm nghèo, một mình nuôi hai con nhỏ, bản thân bị cáo là lao động chính; bị cáo **V** đang nuôi con nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) lại đang mang thai. Các bị cáo đều không có công ăn việc làm ổn định, bị tác động bởi dịch bệnh kéo dài nên đều thuộc trường hợp được chính quyền xem xét trong diện trợ cấp một phần kinh tế... nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 hộp niêm phong mẫu vật và 01 phong bì niêm phong vật chứng hoàn lại sau giám định số 64/KLGD ngày 27/12/2021 của phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh là vật cấm tàng trữ, không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng gắn sim 0967.619.694 thu của Đinh Thị **V**; 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen gắn sim 0386.951.888; 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng gắn sim 0968.326.118 thu của Hoàng Văn **S**; 01 chiếc điện thoại Masstel màu đen gắn sim 0978.514.647 thu của Lê Bạch **M** các bị cáo sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại 04 chiếc điện thoại sung ngân sách Nhà nước; 04 sim điện thoại cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu của Hoàng Văn **S**, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

[7] Trong vụ án **S** khai mua ma túy của đối tượng tên **T2**, quá trình điều tra xác định là Vũ Văn **T2**, sinh năm 1993; trú tại: thôn 2, xã **M**, huyện **H**. Tuy nhiên **T2** không thừa nhận có hành vi mua bán ma túy cho **S** nên không đủ căn cứ để xử lý vì vậy không đề cập xem xét trong vụ án này.

Đối với Hoàng Văn **D** và Đỗ Thanh **T1** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Hoàng Văn **S**, Lê Bạch **M**, Đinh Thị **V** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn **S** và Lê Bạch **M** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đinh Thị **V** phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Hoàng Văn **S** 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/12/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bạch **M** 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/12/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm n, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị **V** 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2021 đến 27/12/2021).

2/. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong mẫu vật, 01 phong bì niêm phong vật chứng hoàn lại sau giám định số 64/KLGD ngày 27/12/2021 của phòng

KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh và 04 sim điện thoại gồm số: 0967.619.694, 0386.951.888, 0968.326.118, 0978.514.647.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng thu của Đinh Thị **V**; 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen, 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng thu của Hoàng Văn **S**; 01 chiếc điện thoại Masstel màu đen thu của Lê Bạch **M** và 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn **S**: 1.000.000đ (một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Tất cả vật chứng nêu trên tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 18/CCTHADS ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **H** và Chi cục thi hành án dân sự huyện **H**).*

3/. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo: Hoàng Văn **S**, Lê Bạch **M** và Đinh Thị **V**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện **H**;
- Đội hồ sơ nghiệp vụ CA huyện **H**;
- CCTHADS huyện **H**;
- Cơ quan quản lý TG, TG CA huyện **H**;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo
- THA, lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan

